| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ | *Gò Công Tây, ngày 03 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 433/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị Cẩm N, sinh năm 2001.

Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Võ Ngọc L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Gò C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Cẩm N và anh Võ Ngọc L.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Cẩm N và anh Võ Ngọc L.

- Về con chung: Chị Lê Thị Cẩm N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Ngọc Minh Khang, sinh ngày 27/7/2023. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N, anh L trình bày không có.

- Về án phí: Chị N nộp toàn bộ là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu số 0009105 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị N được hoàn lại 150.000 đồng tiền chênh lệch.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Tám**